

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THƯỜNG XUÂN  
TỈNH THANH HOÁ**  
Bản án số: 46/2022/HSST  
Ngày 15/12/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Thị Tâm*

*Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Tùng và bà Lê Thị Huyền*

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: **Nguyễn Minh Cường** - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/HSST ngày 23/11/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo: Hà Văn T, sinh ngày: 11/9/2004, tại xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn QT1, xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Hà Văn T; Con bà: Lương Thị N; chưa có vợ. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

**+ NGƯỜI BẢO CHỮA CHO BỊ CÁO HÀ VĂN T:**

Bà: Lê Thị Lý - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp số 6 – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá (*có mặt*).

**+ BỊ HẠI:**

Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1974

Trú tại: Thôn TH2, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

**+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:**

1. Anh Hà Văn Đ, sinh ngày 16/6/2004 (*vắng mặt*);

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1986 (*vắng mặt*);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/6/2022, Hà Văn Đ, trú tại Thôn XM2, xã XC, huyện TX, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36M1-21508 chở Hà Văn T đến nhà Lang Quốc C, trú tại Thôn TH2, xã LT, huyện TX chơi. Khi chơi tại nhà C, Đ và T nhìn thấy chị Bùi Thị H (mẹ C) đang sạc điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K màu đen

tại phòng bếp sau đó đi ra vườn làm, lúc này C cũng rủ mọi người lên đồi phía sau nhà để chăn trâu, còn Đ ngủ tại phòng khách nhà C. Khi mọi người lên đồi chăn trâu thì T quay về nhà đi vệ sinh, khi đi qua nhà bếp nhìn thấy điện thoại đang sạc pin, quan sát không thấy có ai nên T lấy chiếc điện thoại trên của chị H, tắt nguồn và bỏ vào cốp xe mô tô của Đ rồi lại quay lên đồi. Khi chị H vào nhà không thấy điện thoại đâu nên gọi mọi người đi tìm nhưng không thấy, khoảng 18 giờ cùng ngày Đ điều khiển xe mô tô chở T về. Trên đường về T không nói cho Đ biết đã trộm cắp điện thoại, về nhà Đ cũng không mở cốp xe kiểm tra nên không biết có điện thoại trong cốp xe.

Khoảng 11 giờ ngày 09/6/2022, khi Hà Văn T chở Hà Văn Đ đi học về, trên đường đi T nói cho Đ biết về việc đã trộm cắp chiếc điện thoại của chị Bùi Thị H rồi chở Hà Văn Đ đến nhà Đinh Tuấn K, ở thôn TH2, xã LT, sau đó một mình đi xe mô tô đến cửa hàng điện thoại Tiến H ở thôn CT, xã LT cầm cố được 1.700.000đồng. Khi về đến nhà K, T bỏ 1.500.000đồng vào cặp của Đ nhưng không cho Đ biết, đồng thời giữ lại 100.000đồng và đưa cho Đ 100.000đồng nhờ mua thức ăn cho mẹ T. Đ cầm tiền về mua hết 50.000đồng thịt, Đ đưa thức ăn và 50.000đồng tiền thừa cho em gái T.

Chiều ngày 09/6/2022, sau khi biết tin chị Bùi Thị H đã báo cáo vụ việc đến Công an xã Luận Thành nên Hà Văn T đã rủ Hà Văn Đ đi chuộc lại điện thoại. T lấy 1.500.000đồng trong cặp của Đ và vay thêm 300.000đồng rồi chở Đ đến cửa hàng Tiến H để chuộc điện thoại, T đứng ngoài còn Đ vào cửa hàng chuộc điện thoại hết 1.720.000đồng đem về giao nộp lại cho Công an xã Luận Thành đã chuyển hồ sơ lên Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 23 KL/HĐĐGTS ngày 25/6/2022 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A16K màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 2.200.000đồng.

Đối với Hà Văn Đ không được bàn bạc trước và không được biết việc Hà Văn T trộm cắp tài sản cất giấu trong cốp xe của mình, không cùng T đi cầm cố điện thoại và không được hưởng lợi ích từ việc trộm cắp và cầm cố điện thoại của T, do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Hà Văn Đ.

Đối với Lê Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn TN, xã LT (chủ cửa hàng điện thoại của Tiến H) cho Hà Văn T cầm cố chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K, với giá 1.700.000đồng, khi cầm cố T không biết chiếc điện thoại do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị H đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động bị mất và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

+ Về thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động OPPO A16K, màu đen, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu sơn: Xanh,

đen, bạc, biển kiểm soát 36 M1-21508, đã qua sử dụng là tài sản của Hà Thị N (chị Hà Văn Đ) chị N không biết việc T chở Đ đến nhà C ngày 08/6/2022 để trộm cắp, không biết điện thoại trong cốp xe nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị N. Đối với 01 tờ mệnh giá 50.000đồng, do mẹ bị cáo T giao nộp tiếp tục thu giữ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT- VKSTX ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Hà Văn Tuấn về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hà Văn T từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hà Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); Về án phí theo quy định của pháp luật.

+ Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tuấn, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91 BLHS tuyên phạt bị cáo một mức án thấp nhất, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hà Văn T; về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết

luyện định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/6/2022, tại thôn TH2, xã LT, huyện Thường Xuân, Hà Văn T trộm cắp 01 điện nhãn hiệu OPPO A16K, màu đen, của chị Bùi Thị H, có trị giá 2.200.000đồng. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo là chính xác và có cơ sở.

[3]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về áp dụng hình phạt:* Từ những căn cứ trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cơ sở cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Bùi Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

[7]. *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với quy định của pháp luật, do đó được HĐXX chấp nhận.

[8]. Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung quỹ nhà nước 50.000đồng là tiền do phạm tội mà có.

*Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 65 Bộ luật hình sự;

*Tuyên bố:* Hà Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

*Xử phạt:* Hà Văn T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2022). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã XC, huyện TX tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách “*Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*”. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

*Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hà Văn T

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

*Xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Vật chứng của vụ án được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 28/11/2022.

*Về án phí:* Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Buộc Hà Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/12/2022); Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Thị Tâm**